

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-09-2022

V/v Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Thanh

2. Ông Hoàng Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh năm 1974 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1970 (xin xét xử vắng mặt)

ĐKKH: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: thị trấn C, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn trình bày: Chị và anh Vũ Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, chị tìm mọi cách để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả dẫn đến mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 06 năm nay, đều đã có cuộc sống riêng, trong thời gian ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về con chung: Chị xác định anh chị có 02 con chung là Vũ Văn H1, sinh năm 1990 và Vũ Thị P, sinh năm 1996. Hiện nay, cả hai con đều đã trưởng thành, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và đơn đề nghị gửi đến Tòa án, bị đơn là anh Vũ Văn H trình bày việc đăng ký kết hôn đúng như chị T đã khai. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc khoảng thời gian 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, xung đột. Vợ chồng đã ly thân vài năm nay, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện anh đang cư trú tại huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai nên đề nghị Tòa án giao các văn bản tố tụng cho bố mẹ anh nhận thay, anh H vẫn giữ nguyên lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà là nơi giải quyết vụ án.

Về con chung: Anh xác định con chung như chị T đã trình bày. Hiện nay cả hai con đều đã trưởng thành, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tài liệu xác minh tại địa phương: Chị T, anh H đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Vợ chồng chung sống khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân từ bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân được vài năm, mỗi người ở một nơi, có cuộc sống riêng. Nay chị T xin ly hôn quan điểm của địa phương là Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật

tổ tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị T, đề nghị cho chị Lý Thị T ly hôn anh Vũ Văn H. Về con chung: Các con của anh chị đã trưởng thành không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt chị T, anh H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T, anh H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T và ý kiến của anh H, Hội đồng xét xử thấy: Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, xung đột. Thực tế, vợ chồng anh chị đã sống ly thân; trong thời gian ly thân mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Anh H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T, anh H ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Chị T, anh H có 02 con chung là Vũ Văn H1, sinh năm 1990 và Vũ Thị P, sinh năm 1996. Hiện nay cả hai con đều đã thành niên, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản, công sức, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên:* Chị T, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Lý Thị T ly hôn anh Vũ Văn H.

2. Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000460 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Chị T đã thi hành xong nghĩa vụ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng